TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày: 18-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn To

2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: Ấp 5, xã Đ, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Nguyệt T và bà Trần Thị Thu H; bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành án từ ngày 21/02/2018 theo bản án số 94/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Phan Thị Lệ T, sinh năm 1978.

ĐKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Văn Thanh H, sinh năm 1951

ĐKTT: 107AH L, phường 3, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Chí T, sinh năm 1992

ĐKTT: 4/19B Ấp 2, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Phạm Minh T, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Võ Thị S, sinh năm 1957

ĐKTT: 4/19B Ấp 2, xã T, huyện T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Trung T, sinh năm 1995.

ĐKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/12/2017, Lê Thành Q rủ Trần Chí T cùng nhau đi tìm tài sản của người dân sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 62N1-043.97 chở Q xuất phát đi từ huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh trên đường đi Q phát hiện nhà chị Phan Thị Lệ T, ấp 6, xã T, huyện B không có người trông coi, cửa cổng và cửa trước nhà bị khóa. Q và T bàn bạc thống nhất, T đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản còn Q đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, T đi bộ ra phía sau nhà dùng tay xé tấm tole mục, chui vào trong nhà lấy trộm một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu iphone 4 bỏ vào túi quần đi ra ngoài thì T và Q bị người dân phát hiện báo Công an xã T, huyện B xử lý.

Quá trình điều tra Q còn khai nhận, vào khoảng 06 giờ ngày 25/12/2017, P (không rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 62N1 – 043.97 chở Q và T (không rõ họ tên và địa chỉ) đến địa bàn xã T, huyện B để tìm tài sản trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khi đi T mang theo 01 túi xách có đựng 01 cái mỏ lết, 01 kìm cộng lực, 01 cây xà beng và 01 cây tua vít. Khi đi đến nhà bà Văn Thanh H, ấp 4, xã T, huyện B thấy cửa cổng rào và cửa trước nhà khóa, không có người trông coi. Q, P và T bàn bạc thống nhất với nhau, Q và P đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản còn T đứng bên ngoài cảnh giới. Q và P trèo qua hàng rào vào trong sân nhà, cả hai vòng qua phía sau, P dùng mỏ lết bẻ bản lề cửa và dùng xà beng cạy phá cửa hông nhà. Sau đó, Q và P đột nhập vào nhà, lấy trộm 01 tivi samsung màu đen 21 inch và một bộ 02 ngà voi bằng đá màu trắng. Sau khi lấy được tài sản, Q đem bán tivi cho chủ tiệm sửa chữa tivi tên P (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đ, còn bộ 02 ngà voi Q bán cho người đàn ông tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 1.000.000đ, Q chia cho P và T mỗi người 600.000đ, số tiền còn lại Q giữ lại tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 4 trị giá 560.000đ.
- 01 màn hình tivi phẳng, nhãn hiệu Samsung trị giá 2.250.000đ.

- 02 ngà voi bằng đá, màu trắng, dài 80cm: Hội đồng không xác định do tài sản này là tài sản đặc biệt.

Tại cáo trạng số 69/CT-VKSBL ngày 09-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Thành Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Thành Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Theo lời trình bày tại cơ quan điều tra bị hại bà Văn Thanh H khai: Vợ chồng bà sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí minh nên ít về nhà ở ấp 4, xã T, huyện B và có thuê người trông coi nhà. Ngày 25/12/2017 bà nhận được điện thoại của người trông coi nhà báo có trộm bẻ khoá đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm 01 tivi 21 inch và 01 cặp ngà voi bằng đá, màu trắng dài 80cm. Bà có trình báo công an và đã bắt được người trộm tài sản, thu hồi tài sản bị mất. Hiện bà đã nhận lại 01 tivi 21 inch và 01 cặp ngà voi bằng đá, màu trắng, dài 80cm nên không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị hại chị Phan Thị Lệ T trình bày: Ngày 28/12/2017 vợ chồng chị đi làm gần nhà, con chị đi học nên nhà khoá cửa. Đến khoảng 8h cùng ngày chị nhận được điện thoại của người hàng xóm báo có 2 thanh niên lạ mặt nghi là trộm đang đứng trước cửa nhà chị. Chị liền chạy về nhà và điện thoại cho chồng chị biết. Khi về đến nhà chị thấy có 01 thanh niên đang đứng trước nhà chị, còn 01 người nữa chị nghĩ đã đột nhập vào trong nhà chị. Nghe chị tri hô cướp cướp nam thanh niên điều khiển xe bỏ chạy, nam thanh niên trong nhà cũng bỏ chạy ra phía sau nhà. Sau đó cả hai đều bị bắt giao cho công an xã Tân Bửu. Sau sự việc xảy ra chị bị mất tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 4, sau khi bắt kẻ trộm điện thoại bị rớt xuống nước hư hỏng, điện thoại là 560.000đ. Hiện chị đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Trần Chí T trình bày theo lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào ngày 28/12/2017, lợi dụng trong lúc gia đình chị Phan Thị Lệ T không có nhà, anh cùng với bị cáo Lê Thành Q lẽn vào nhà lấy cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 4, khi phát hiện anh bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy điện thoại bị rớt xuống nước hử hỏng và anh đã bồi thường trị giá điện thoại trên là 560.000đ cho chị Thủy. Anh thấy sự việc trên là vi phạm pháp luật, anh hứa sẽ khắc phục sửa chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Minh T trình bày: Xe mô tô biển số 62N1-043.97 anh mua vào tháng 7/2011 và đứng tên chủ sở hữu, loại xe Yamaha Jupiter, màu đỏ đen. Đến tháng 12/2017 thì bị mất trộm. Tuy nhiên xe mô tô biển số 62N1-043.97 mà công an đang tạm giữ là loại xe Honda, màu sơn đỏ, không phải là xe của anh bị mất trộm. Anh mong cơ

quan công an truy tìm xe của anh bị mất, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra bà Võ Thị S khai: Trần Chí T là con bà. Sau khi bà biết T trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nên bà đã đứng ra thỏa thuận bồi thường với chị Thủy số tiền 560.000 đồng. Nay bà không yêu cầu gì về số tiền bà bỏ ra bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Bị cáo Lê Thành Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 94/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại bà Văn Thanh H đã nhận lại: 01 màn hình tivi phẳng, nhãn hiệu Samsung và một bộ 02 ngà voi bằng đá, màu trắng, dài 80cm và chị Phan Thị Lệ T đã nhận bồi thường 560.000đ trị giá tương đương với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-043.97, nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ (không có số khung, số máy) là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản, đề nghị nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 kìm cộng lực, dài 50cm, màu xanh; 01 mỏ lết, màu trắng, dài 30cm; 01 tua vít, cán màu vàng, dài 25cm; 01 thanh kim loại màu trắng, mũi dẹp, dài 18cm, vỏ bọc màu đỏ dài 6cm; 01 bộ đoản gồm: 03 inox kim loại lục giác dẹp một đầu, 01 mũi hình chữ L, dài 7cm; 01 bình xịt hơi cay, màu xanh, nhãn hiệu

Nato là công cụ sử dụng thực hiện trộm cắp tài sản nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh- đen của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đỏ-đen của Lê Thành Q, xét thấy bị cáo không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen thuộc sở hữu của chị Phan Thị Lệ T, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 màn hình tivi phẳng, nhãn hiệu Samsung và 02 ngà voi bằng đá, màu trắng, dài 80cm thuộc sở hữu của bà Văn Thanh H, hiện cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho bà Hương là phù hợp nên không xét đến.

Đối với tên T và tên P (không rõ họ tên và địa chỉ) Q khai đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Q, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với tên Phương và tên Long (không rõ họ tên và địa chỉ) đã có hành vi tiêu thụ tài sản do Q phạm tội mà có, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Riêng đối với Trần Chí T có hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đủ định lượng xử lý hình sự, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thành Q là người thành niên có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên khoảng 06 giờ ngày 28/12/2017, Lê Thành Q chở Trần Chí T đến nhà chị Phan Thị Lệ T ấp 6, xã T, huyện B lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 4 trị giá 560.000đ. Ngoài ra, Q còn khai nhận vào khoảng 06 giờ ngày 25/12/2017 Q, P và T (không rõ họ tên và địa chỉ) đến nhà bà Văn Thanh H ấp 4, xã T, huyện B lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 tivi Samsung màu đen 21 inch trị giá 2.250.000đ và 01 bộ 02 ngà voi bằng đá màu trắng bị hại khai mua 4.000.000đ. Mục đích của Q, P và T lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của chị Thuỷ và bà Hương là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại,

hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó bị cáo Lê Thành Q có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi mất tài sản đến nay bà Văn Thanh H đã nhận lại: 01 màn hình tivi phẳng, nhãn hiệu Samsung và một bộ 02 ngà voi bằng đá, màu trắng, dài 80cm và chị Phan Thị Lệ T đã nhận 560.000đ trị giá tương đương với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[5] Về vật chứng:

01 xe mô tô biển số 62N1-043.97, nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ (không có số khung, số máy) là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản, đề nghị nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 kìm cộng lực, dài 50cm, màu xanh; 01 mỏ lết, màu trắng, dài 30cm; 01 tua vít, cán màu vàng, dài 25cm; 01 thanh kim loại màu trắng, mũi dẹp, dài 18cm, võ bọc màu đỏ dài 6cm; 01 bộ đoản gồm: 03 inox kim loại lục giác dẹp một đầu, 01 mũi hình chữ L, dài 7cm; 01 bình xịt hơi cay, màu xanh, nhãn hiệu Nato là công cụ sử dụng thực hiện trộm cắp tài sản nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh- đen của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đỏ-đen của Lê Thành Q, xét thấy bị cáo không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong khi thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen thuộc sở hữu của chị Phan Thị Lệ T, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Đối với tên T và tên P (không rõ họ tên và địa chỉ) Q khai đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Q, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với tên Phương và tên Long (không rõ họ tên và địa chỉ) đã có hành vi tiêu thụ tài sản do Q phạm tội mà có, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Riêng đối với Trần Chí T có hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đủ định lượng xử lý hình sự, hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức chuyển xử lý hành chính để Trần Chí T cần thấy sai trái để sửa chữa là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thành Q 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 21-02-2018 của bản án số 94/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Buộc bị cáo Lê Thành Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 21-02-2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 62N1-043.97, nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ (không có số khung, số máy).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 kìm cộng lực, dài 50cm, màu xanh; 01 mỏ lết, màu trắng, dài 30cm; 01 tua vít, cán màu vàng, dài 25cm; 01 thanh kim loại màu trắng, mũi dẹp, dài 18cm, vỏ bọc màu đỏ dài 6cm; 01 bộ đoản gồm: 03 inox kim loại lục giác dẹp một đầu, 01 mũi hình chữ L, dài 7cm; 01 bình xịt hơi cay, màu xanh, nhãn hiệu Nato.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen thuộc sở hữu của chị Phan Thị Lệ T.

- Giao trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh- đen của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đỏ-đen của Lê Thành Q.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thành Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Hùng Cường